



DANH MỤC- СПЕЦИФИКАЦИЯ

Tên hàng hóa/Dịch vụ - На приобретение товаров/услуг: Máy photocopy phục vụ cho dự án DVN /
Копировальный аппарат для проектов DVN
Số ĐHXN - № заявки: DN.XDVL-0225/25-TVT

STT П/п	Mã Vật Tư Код МТР	Tên VTTB/dịch vụ (Việt/Nga hoặc Anh) Наименование МТР/услуг (вьетнам./русс. или англ.)	Đặc Tính Kỹ Thuật Технические характеристики	ĐVT Ед. Изм.	Số Lượng Кол-во	Ghi Chú Примечание
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	052.004.00456	Máy photocopy - Копировальный аппарат	- P/N: FUJIFILM Apeos 4570 hoặc tương đương - Copy/in mạng/Scan mạng màu. - Khổ giấy: A5, A4, A3. - Copy 2 mặt. - Bộ nhớ: tối thiểu 4GB - Ổ cứng: SSD 128GB - Chia bộ bản so le. - Màn hình LCD: ≥10.1" - Tỷ lệ thu phóng 25%-400%. - Tốc độ in: 55 tờ / phút - Cổng kết nối: Ethernet 10/100/1000BASE-T, USB 3.0 - Nguồn điện áp: AC 220 -240V, 50/60Hz	Pce	1,00	

(*) : New items

Signed by: Nguyễn Duy Ngọc
Date: 04/11/2025 07:26:36

Phó Giám đốc Xí nghiệp

Certified by: Vietsovpetro Nguyễn Duy Ngọc

Ký tắt/Viza:

Trưởng P.TCNS

Signed by: Lê Minh Nhật
Date: 31/10/2025 14:31:36
Certified by: Vietsovpetro CA

Lê Minh Nhật

Người thực hiện:

Kỹ sư

Signed by: Đỗ Thái Giang
Date: 30/10/2025 17:17:32
Certified by: Vietsovpetro CA

Đỗ Thái Giang



LD VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
XN ĐỊA VẬT LÝ GIỀNG KHOAN

“PHÊ DUYỆT”
Phó Giám đốc XN Địa vật lý GK
Signed by: Nguyễn Duy Ngọc
Date: 04/11/2025 07:26:36
Certified by: Vietsovpetro CA

Nguyễn Duy Ngọc

YÊU CẦU KỸ THUẬT
Máy Photocopy phục vụ dự án DVN

1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI SỬ DỤNG VẬT TƯ:

- Mục đích sử dụng: Vật tư sử dụng cho các công việc in ấn và lưu giữ tài liệu các bộ phận trong XN Địa Vật Lý Giếng Khoan.

2. YÊU CẦU CHUNG:

2.1. Các yêu cầu cơ bản đối với hàng hoá: hàng hoá phải được phù hợp với mô tả và đặc tính kỹ thuật được nêu tại bảng đặc tính kỹ thuật 4.

2.2. Hàng hóa phải được cấp mới, chưa qua sử dụng và năm sản xuất của hàng hóa không trước năm 2024.

2.3. Thời hạn bảo hành: 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

3. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC THÀNH PHẦN CẤU TẠO:

- Tất cả các loại hàng hóa phải phù hợp với các mô tả, đặc tính kỹ thuật như bảng liệt kê dưới đây hoặc phải tương đương.

- Hàng hóa chỉ được coi là tương đương để thay thế các mục hàng theo bảng ở mục 4 khi đáp ứng được những thông số kỹ thuật chính như: các chỉ số kỹ thuật và mẫu mã. (Tên gọi và ký hiệu của mục hàng có thể khác, nhưng chúng phải có đặc tính kỹ thuật phù hợp với YCKT thì được đánh giá là tương đương).

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật/ Mã số
1	Máy photocopy	<ul style="list-style-type: none">- P/N: FUJIFILM Apeos 4570 hoặc tương đương- Copy/in mạng/Scan mạng màu.- Khổ giấy: A5, A4, A3.- Copy 2 mặt.- Bộ nhớ: tối thiểu 4GB- Ổ cứng: SSD 128GB- Chia bộ bản so le.- Màn hình LCD: ≥ 10.1"- Tỷ lệ thu phóng 25%-400%.- Tốc độ in: 55 tờ / phút- Cổng kết nối: Ethernet 10/100/1000BASE-T, USB 3.0- Nguồn điện áp: AC 220 -240V, 50/60Hz

4. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG:

Thời gian giao hàng : Không quá 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Hàng giao 01 lần.

Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của XN Địa vật lý GK.



5. YÊU CẦU ĐÓNG GÓI HÀNG VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO:

Các hàng hóa cung cấp phải được đóng gói theo các tiêu chuẩn nhà sản xuất, phải đảm bảo an toàn cho các vật tư trong quá trình vận chuyển và lưu giữ.

6. YÊU CẦU ĐÓNG GÓI HÀNG VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO:

Các hàng hóa cung cấp phải được đóng gói theo các tiêu chuẩn nhà sản xuất, phải đảm bảo an toàn cho các vật tư trong quá trình vận chuyển và lưu giữ.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CỦA VẬT TƯ VỚI ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CỦA VIETSOVPETRO :

Hàng hóa cung cấp phải được đánh giá là phù hợp theo những tiêu chuẩn của Vietsovpetro đã đưa ra dựa trên những yêu cầu ở các mục trên.

8. YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU KỸ THUẬT:

Nhà Cung cấp phải có cam kết/ xác nhận từ đại lý, nhà phân phối hoặc hãng sản xuất đảm bảo những vật tư cung cấp là hàng chính hãng.

Soạn thảo:

Trưởng phòng Tổ chức nhân sự

Signed by: Lê Minh Nhật
Date: 31/10/2025 14:31:37
Certified by: Vietsovpetro CA

Lê Minh Nhật

Các thành viên:

1. Trưởng ban VT-HC

Signed by: Trần Anh Tuấn
Date: 30/10/2025 18:34:35
Certified by: Vietsovpetro CA

Trần Anh Tuấn

2. Kỹ sư phòng TCNS

Signed by: Nguyễn Tiến Sỹ
Date: 30/10/2025 17:36:06
Certified by: Vietsovpetro CA

Nguyễn Tiến Sỹ



Nguyễn Duy Ngọc

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT “ĐẠT/KHÔNG ĐẠT”
CÁC HỒ SƠ DỰ THẦU CUNG CẤP VẬT TƯ THIẾT BỊ

Tên Đơn hàng: MÁY PHOTOCOPY PHỤC VỤ CÁC DỰ ÁN DVN

STT	Tên gọi các tiêu chí	Đánh giá “Đạt/Không đạt”	Lý do không đạt	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	DANH MỤC VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ/VẬT TƯ			
1	Các yêu cầu về thông số kỹ thuật, đặc trưng kỹ thuật			Mục 2, 3, 4 trong YCKT
2	Năm sản xuất			Mục 2.2 - trong YCKT
3	Thời gian bảo hành			Mục 2.3 - trong YCKT
II	KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC NGHĨA VỤ HỢP ĐỒNG			
4	Thời gian và địa điểm giao hàng			Mục 4 - trong YCKT
5	Số lượng hàng hóa			Theo bản “Danh mục đặt hàng” đính kèm.



6	Đóng gói, bảo quản hàng hoá			Mục 6 – trong YCKT
7	Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật, chứng chỉ hàng hoá			Mục 8 – trong YCKT

CÁC TIÊU CHÍ KHÁC:

Chào hàng được coi là đáp ứng YCKT: Tất cả các tiêu chí đều **Đạt**

Soạn thảo:

Trưởng Ban VT-HC

Signed by: Trần Anh Tuấn
Date: 30/10/2025 18:34:35
Certified by: Vietsovetro CA

Trần Anh Tuấn

Các thành viên:

Trưởng phòng TCNS

Signed by: Lê Minh Nhật
Date: 31/10/2025 14:31:37
Certified by: Vietsovetro CA

Lê Minh Nhật

Kỹ sư

Signed by: Nguyễn Tiến Sỹ
Date: 30/10/2025 17:36:06
Certified by: Vietsovetro CA

Nguyễn Tiến Sỹ

